

Số : 27/QĐ-THLHP

Hồng Phong, ngày 12 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2023 và
tình hình thực hiện thu - chi sự nghiệp quý I năm 2023
của trường tiểu học Lê Hồng Phong**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-PGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023”;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước quý I năm 2023 và sổ sách kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2023 và tình hình thực hiện thu - chi sự nghiệp quý I năm 2023 của trường tiểu học Lê Hồng Phong (đính kèm biểu số 03).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Lê

Đơn vị: TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 12 tháng 4 năm 2023

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2023
VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI CÁC QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách Nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TH Lê Hồng Phong công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1/cả năm như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý 1 năm 2023	Thực hiện quý 1/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	4,327,000,000	876,429,234	20.25	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4,327,000,000	876,429,234	20.25	
	Trong đó:				
	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	3,423,483,000	803,739,262	23	
	Mục 6000: Tiền lương	1,845,000,000	434,171,103	24	
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động	-	0	-	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	970,000,000	237,130,514	24	
	Mục 6200: Tiền thưởng	14,040,000	0	-	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	4,800,000	0	0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	567,500,000	127,520,645	22	
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho	22,143,000	4,917,000		
	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	717,083,000	50,306,972	7	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	68,000,000	16,682,924	25	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	85,000,000	0	-	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	30,000,000	4,686,000	16	
	Mục 6650: Hội nghị	20,000,000	0		
	Mục 6700: Công tác phí	19,000,000	1,500,000	8	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	172,083,000	18,338,048	11	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình	102,000,000	0	-	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	20,000,000	0	-	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý 1 năm 2023	Thực hiện quý 1/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn	196,000,000	9,100,000	5	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	5,000,000	0	200	
	Các khoản chi khác	186,434,000	22,383,000	12	
	Mục 7750: Chi khác	186,434,000	22,383,000	12	
C	Thu-chi các quỹ ngoài ngân sách				
	Phân thu:		1,500,117,260		
1	Tiền ăn bán trú		799,765,700		
2	Tiền cấp dưỡng		57,247,778		
3	Quản lý học sinh ngoài giờ bán trú		133,929,482		
4	Tiền mua sắm vật dụng bán trú		22,694,300		
5	Tiếng Anh NNN		205,268,000		
6	Tiền tin học		59,904,000		
7	Tiếng Anh lớp 1, 2		26,184,000		
8	Kỹ năng sống		161,880,000		
9	Tiền trông xe đạp		12,762,000		
10	Nước uống		20,482,000		
	Phân chi		1,112,327,155		
1	Tiền ăn bán trú		473,196,000		
2	Tiền cấp dưỡng		57,247,440		
3	Quản lý học sinh ngoài giờ bán trú		131,074,200		
4	Tiền mua sắm vật dụng bán trú		5,047,924		
5	Tiếng Anh NNN		199,700,440		
6	Tiền tin học		53,654,400		
7	Tiếng Anh lớp 1, 2		25,835,751		
8	Kỹ năng sống		156,651,000		
9	Tiền trông xe đạp		8,800,000		
10	Nước uống		1,120,000		
	Tồn quỹ		387,790,105		
1	Tiền ăn bán trú		326,569,700		
2	Tiền cấp dưỡng		338		
3	Quản lý học sinh ngoài giờ bán trú		2,855,282		
4	Tiền mua sắm vật dụng bán trú		17,646,376		
5	Tiếng Anh NNN		5,567,560		
6	Tiền tin học		6,249,600		
7	Tiếng Anh lớp 1, 2		348,249		
8	Kỹ năng sống		5,229,000		
9	Tiền trông xe đạp		3,962,000		
9	Tiền học giáo dục kỹ năng sống		19,362,000		
10	Nước uống		19,362,000		

Lập biểu

Nguyễn Xuân Chiến

Hồng Phong, ngày 12 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Lê